



SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG NGHỀ TRỒNG MAI TÂN TÂY VÀO HOẠT ĐỘNG DU LỊCH VÀ GỢI Ý CHÍNH SÁCH CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Trần Thị Hồng Thắm⁽¹⁾

¹Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 21/01/2025

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
19/05/2025

Ngày chấp nhận đăng: 06/2025

Title:

Community participation in the tourism activities of Tan Tay apricot village and policy recommendations for local government)

Keywords:

Community-based tourism, Tan Tay apricot village, local government, policies.

Từ khóa:

Sự tham gia du lịch, làng nghề trồng mai Tân Tây, hoạt động du lịch, chính sách.

ABSTRACT

At present, community-based tourism not only demonstrates its economic effectiveness but also contributes to the preservation and promotion of the distinctive cultural values of the local area. Through the collection of primary and secondary data, along with in-depth interviews with local officials and the farming community in the Tan Tay apricot village, Thanh Hoa district, Long An province, this article provides practical information about the involvement in tourism activities before directing the development of tourism in conjunction with agricultural production in Tan Tay apricot village. Based on the existing strengths, a portion of the local population has gradually defined the tourism activities they will undertake in the future. To ensure that tourism activities are truly effective and become a sustainable supplementary livelihood, local government authorities play a crucial role in guiding and collaborating with the local residents, not only during the preparation phase but also during the implementation of future tourism activities.

TÓM TẮT

Hiện nay, du lịch cộng đồng không chỉ chứng minh được hiệu quả kinh tế mà nó còn góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá đặc trưng địa phương. Thông qua việc thu thập dữ liệu sơ cấp, thứ cấp cùng với việc phỏng vấn sâu cán bộ địa phương và cộng đồng nông dân làng nghề trồng mai Tân Tây, bài viết cung cấp những cứ liệu thực tế về sự tham gia hoạt động du lịch trước định hướng phát triển du lịch gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp tại làng nghề trồng mai xã Tân Tây, huyện Thanh Hoá, tỉnh Long An. Dựa vào những thế mạnh sẵn có, một bộ phận người dân đã dần định hình được những hoạt động du lịch mà họ sẽ thực hiện trong tương lai. Và để hoạt động du lịch thật sự hiệu quả và trở thành phương thức sinh kế bổ trợ bền vững, chính quyền địa phương các cấp có vai trò

quan trọng trong việc định hướng và đồng hành cùng với người dân không chỉ trong giai đoạn chuẩn bị mà còn trong giai đoạn triển khai hoạt động du lịch trong tương lai.

1. GIỚI THIỆU

Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch đã được nghiên cứu khá rộng rãi, điển hình như các công trình nghiên cứu của Paul (1987), Keogh (1990), Tosun (2000), Zhang (2009), Nguyễn (2012), Phạm (2013),... Du lịch cộng đồng là động lực để cải thiện điều kiện kinh tế, xã hội, góp phần vào thay đổi diện mạo khu vực nông thôn (Tolkach, 2015; Ritchie và Inkari, 2006). Những yếu tố như năng lực cộng đồng địa phương, tiếp thị và hiệu quả kinh tế mang lại là những thách thức lớn khi phát triển hình thức du lịch cộng đồng (Giampiccoli và Saayman, 2018). Kayat (2002) chỉ ra rằng động lực để cộng đồng phát triển du lịch có thể không đến từ bản thân người dân mà nó được thực hiện dựa trên các quyết định của người khác.

Sự tham gia của cộng đồng địa phương được xem là yếu tố trọng tâm và quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại trong phát triển mô hình du lịch cộng đồng (Buccus và cộng sự, 2008; Manyara và Jones, 2007). Cộng đồng địa phương được xem là nhân tố tham gia tích cực trong quá trình hình thành, hoạt động của mô hình du lịch cộng đồng ở các giai đoạn như lập kế hoạch, quản lý và những hoạt động khác (Milne và Ewing, 2004). Việc tham gia tích cực của người dân địa phương đã thể hiện một cộng đồng nhất quán cùng chia sẻ vì lợi ích chung (Arai và Pedlar, 2003). Sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch cũng được phân chia ở những mức độ khác nhau.

Nhìn chung, phát triển du lịch được xem là cơ hội để cải thiện chất lượng cuộc sống và nâng cao thu nhập thông qua việc cung cấp việc làm, đa dạng hoá nền kinh tế, bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao nhận thức về sự đa dạng văn hoá

(Prabhakaran và các cộng sự, 2014). Tại Việt Nam, ngành du lịch được xem là ngành kinh tế mũi nhọn và đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế Quốc gia. Tại nông thôn, hoạt động phát triển du lịch nói chung luôn được Nhà nước quan tâm. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký Quyết định số 922/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 với mục tiêu cụ thể đến năm 2025, chuẩn hoá các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; mỗi tỉnh, thành phố phải có ít nhất 01 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hoá, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của địa phương.

Long An là một tỉnh thuộc khu vực Nam Bộ. Tỉnh Long An không chỉ giáp ranh với Vương quốc Campuchia mà đây còn là cửa ngõ nối liền khu vực Đông Nam Bộ với Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nhất là có chung đường ranh giáp với thành phố Hồ Chí Minh. Đây được xem là điều kiện thuận lợi để tỉnh Long An thụ hưởng được sự lan toả về phát triển công nghiệp và đô thị. Với thế mạnh về truyền thống nông nghiệp, tỉnh Long An có vị trí chiến lược quan trọng không chỉ trong phát triển nông nghiệp nói chung mà còn trong hoạt động du lịch nông nghiệp nói riêng tại ĐBSCL. Là địa phương có sự đa dạng trong hoạt động trang trại và làng nghề, tỉnh Long An có đủ cơ sở để phát triển các loại hình du lịch nông thôn. Hiện tại, Long An đã có các làng nghề được công nhận như Làng nghề trồng Bình An, Làng nghề dệt chiếu Long Cang, Làng nghề bánh tráng Nhơn Hoà, Làng nghề chằm nón lá An Hiệp, Làng nghề đan cần xe Hoà Hiệp, Làng nghề dệt chiếu An Nhật Tân, Làng nghề mây tre đan Tân Mỹ và Làng nghề trồng mai xã

Tân Tây. Phạm vi nghiên cứu của bài viết này tập trung phân tích sự tham gia trong hoạt động du lịch của cộng đồng Làng nghề trồng mai xã Tân Tây.

Làng nghề trồng mai Tân Tây tọa lạc tại xã Tân Tây, huyện Thanh Hoá được tỉnh Long An công nhận theo Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 24/6/2020. Trong lộ trình xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025, UBND huyện Thanh Hoá đã chọn thí điểm Làng mai Tân Tây để phát triển làng nghề gắn với du lịch sinh thái, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội ở địa phương.

Ngày 03/10/2022, UBND tỉnh Long An đã ra Quyết định số 9170/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Phát triển Làng nghề trồng mai xã Tân Tây gắn với phát triển du lịch tỉnh Long An đến năm 2030. Sau khi Đề án được triển khai, các Sở, Ngành địa phương có liên quan và đơn vị tư vấn đã tổ chức nhiều đợt khảo sát, đánh giá và trao đổi với nông dân. Việc thực hiện Đề án là một bước đệm chính thức để cộng đồng nông dân nơi đây bắt đầu nhìn nhận và tham gia hoạt động du lịch trong tương lai. Tuy nhiên, xuất phát với truyền thống canh tác nông nghiệp thì phát triển du lịch sẽ là cơ hội cũng như là thách thức đối với cộng đồng nơi đây. Bài viết này sẽ đi sâu vào thực trạng tham gia hoạt động du lịch của cộng đồng nông dân trồng mai xã Tân Tây cũng như sự tác động của những nhân tố khác ảnh hưởng đến quá trình tham gia du lịch của người dân. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng chính sách đối với chính quyền địa phương nhằm hỗ trợ cũng như khai thác tối đa nguồn lực của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch, để du lịch không chỉ là một ngành nghề phụ trợ mà nó còn là một phương thức sinh kế nhằm phân tán rủi ro trong bối cảnh tương lai khi thị trường buôn bán cây mai vàng chịu nhiều bất ổn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp thu thập thông tin của chúng tôi chủ yếu được xây dựng với phương pháp nghiên cứu điền dã dân tộc học. Chúng tôi đã thực hiện nhiều chuyến thực địa đến địa phương từ giữa năm 2021 đến giữa năm 2022. Chúng tôi đã có hai buổi trao đổi và làm việc với Sở Nông nghiệp và phát triển

nông thôn tỉnh Long An, hai buổi làm việc với Chi cục Phát triển nông thôn và Thuỷ lợi tỉnh Long An, và một buổi làm việc với UBND xã Tân Tây. Nội dung chúng tôi trao đổi với chính quyền địa phương tập trung vào định hướng và chiến lược của các đơn vị quản lý hành chính liên quan đến phát triển du lịch tại làng nghề trồng mai. Chúng tôi đã có hai buổi thảo luận nhóm tập trung với người dân trong làng nghề về kế hoạch triển khai các hoạt động du lịch tại địa phương và một buổi làm việc để giải quyết vấn đề đất xây dựng trong quá trình triển khai các hoạt động du lịch trong tương lai. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã trao đổi với 18 hộ dân (độ tuổi từ 20 đến 75) đang canh tác mai trong làng nghề, chủ yếu là những người dân sống lâu đời tại làng nghề và họ có ý tưởng và nguồn lực để tham gia vào hoạt động du lịch.

Bên cạnh việc trao đổi với người dân làng nghề, dữ liệu thứ cấp và sơ cấp cũng được chúng tôi thu thập. Nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua các tài liệu từ các Sở, Ngành địa phương tại tỉnh Long An như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Long An, Sở Công thương, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Giao thông,... và UBND huyện Thanh Hoá, UBND xã Tân Tây. Nguồn dữ liệu sơ cấp được thu thập từ người dân thông qua khảo sát 300 bảng hỏi vào tháng 4/2022. Nội dung bảng hỏi khảo sát nhấn mạnh đến hiện trạng sản xuất mai của các hộ dân tại xã Tân Tây, mong muốn của người dân về việc cải thiện cơ sở hạ tầng, những hoạt động du lịch mà người dân có thể tham gia trong tương lai và những mong muốn được hỗ trợ khi tham gia vào mô hình trải nghiệm du lịch cộng đồng.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về làng nghề trồng mai xã Tân Tây và nhu cầu tham gia hoạt động du lịch của người dân địa phương

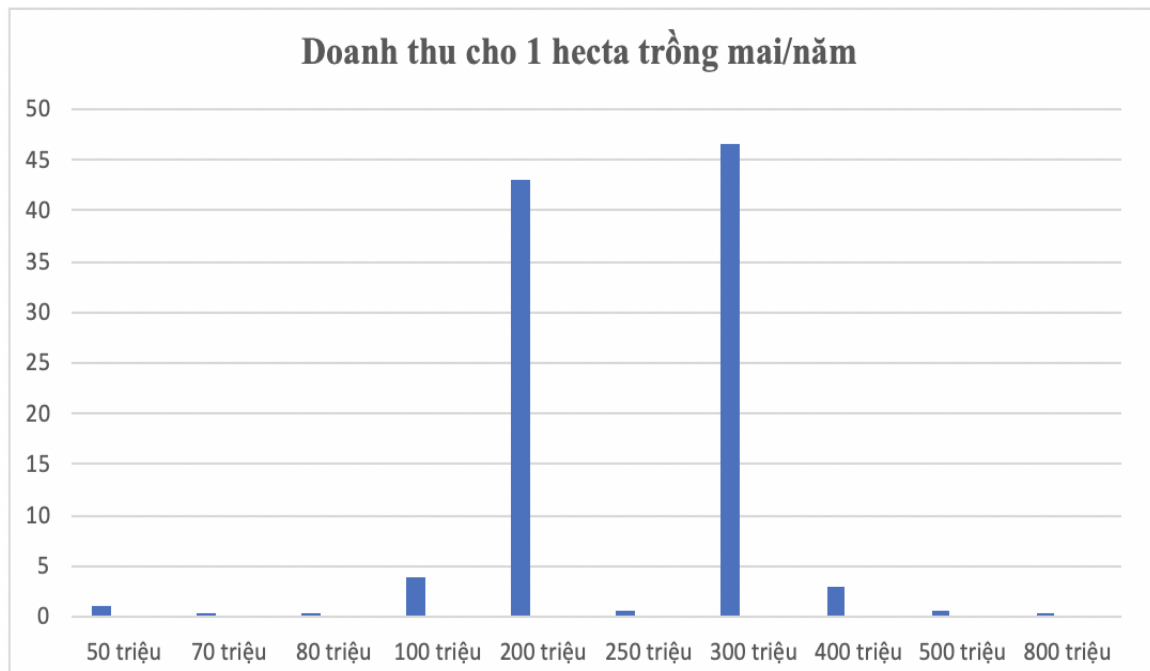
Nghề trồng mai tại xã Tân Tây hình thành vào năm 2003. Trước khi bắt đầu hoạt động trồng và sản xuất cây mai vàng, người dân ở làng nghề trồng mai xã Tân Tây chủ yếu sản xuất nông nghiệp với

chủ lực là cây lúa, khóm và trà. Bên cạnh đó, họ cũng trồng chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá và sản xuất, buôn bán nhỏ lẻ. Đời sống và thu nhập của người dân chỉ ở mức trung bình. Sau khi nhận thấy những lợi ích từ việc trồng mai vàng so với việc canh tác lúa, khóm hay trà, hầu hết các hộ gia đình tại xã Tân Tây đã chuyển sang trồng mai. Hiện tại, làng nghề trồng mai xã Tân Tây có phạm vi vùng lõi khoảng 400 hecta tập trung chủ yếu ở ấp 4, ấp 5 với hơn 500 hộ gia đình đang canh tác. Trong năm 2021, làng mai Tân Tây đã xuất bán ra thị trường trong và ngoài tỉnh với số tiền trên 70 tỷ 710 triệu đồng. Giá bán tùy theo kích cỡ gốc mai và có giá từ 1 triệu đồng/gốc trở lên. Thu nhập được cho là cao hơn rất nhiều so với trồng lúa.

Thông qua phân tích dữ liệu 300 bảng hỏi, diện tích trồng mai trung bình của địa phương là 0.6 hecta, ít nhất là 0.01 hecta và hộ trồng nhiều nhất là 4 hecta. Số lượng lao động tham gia hoạt động trồng

mai của gia đình trung bình là 02 thành viên chiếm 70.5%, tiếp đó 01 thành viên (12.7%) và 03 thành viên (12.5%). Hiện tại, chi phí đầu tư cho 01 hecta trồng mai khoảng 100 triệu (chiếm 92%). Doanh thu trồng mai tính trung bình theo năm dao động từ 200 đến 300 triệu (với mức tỷ lệ tương ứng là 43% và 46.7%). Sau khi thu hoạch, người dân làng mai chủ yếu sẽ bán cho thương lái (91%), bán cho những người dân tại địa phương (7%) và bán cho người dân địa phương khác (2%). Và hiện tại tỷ lệ người dân tại làng nghề không có ý định dự định mở rộng diện tích trồng mai là 57.7% (chiếm 173 hộ) và 42.3% có ý định mở rộng diện tích trồng (chiếm 127 hộ).

Xét về mức độ sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch, 61.7% người dân được khảo sát nhận định rằng sẽ sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch trong tương lai. Bên cạnh đó, 38.3% nhận định rằng không sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch.



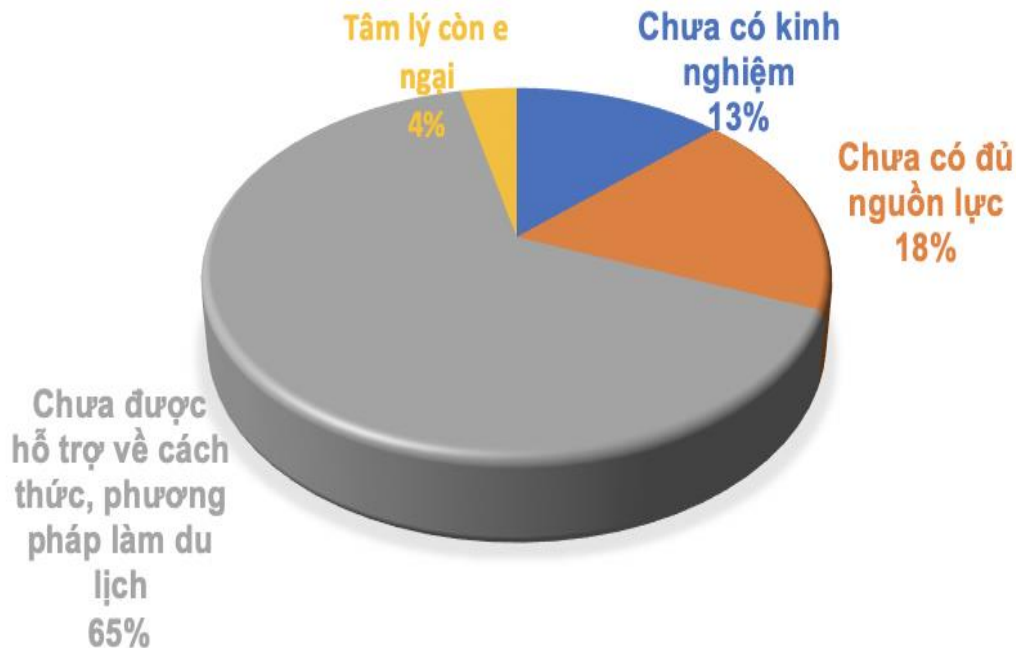
Biểu đồ 1: Doanh thu trên 01 hecta trồng mai/năm (Nguồn: Tác giả)

Thông qua những lần trao đổi, phỏng vấn sâu với người dân thì đa phần thời gian chăm sóc mai tuy có rải rác một số thời điểm trong năm nhưng tập trung chủ yếu vào gần dịp Tết Nguyên đán, do vậy, người dân tại làng nghề vẫn còn trồng nhiều

khoảng thời gian để có thể tham gia các hoạt động sản xuất kinh tế khác, mà đề cập ở đây chính là hoạt động đón tiếp khách du lịch. Bên cạnh đó, nguồn lực về số lượng và chất lượng các cây mai (gốc mai to với nhiều kiểu dáng đẹp, đặc thù) là một trong

những lý do khiến người nông dân cảm thấy sẵn sàng khi tham gia hoạt động du lịch. Bên cạnh các hộ dân sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch thì cũng có hiện hữu một tỷ lệ chưa sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch. Theo khảo sát của chúng tôi,

lý do chính yếu mà người dân chưa sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch đó là “*chưa có được hỗ trợ về cách thức, phương pháp làm du lịch*” (chiếm 65.2%); sau đó là chưa đủ nguồn lực (18.3%); chưa có kinh nghiệm (13%) và tâm lý còn e ngại (3.5%).



Biểu đồ 2: Lý do người dân chưa sẵn sàng tham gia các hoạt động du lịch. (Nguồn: Tác giả)

3.2. Các loại hình du lịch cộng đồng mà người dân mong muốn cung cấp

- Dịch vụ ăn uống và giải trí

Đối với hoạt động trồng mai tại làng nghề, đa phần những công việc nặng nhọc cần nhiều sức người như bứng mai, vác vai đưa ra ghe,... đều do các người đàn ông thực hiện. Các phụ nữ trong gia đình thường là làm những công việc nội trợ như cơm nước, đưa rước con cái đi học, hoặc vào thời gian rảnh rỗi họ sẽ chuẩn bị cây mai giống, mai con.

Với nguồn nhân lực từ chính người dân tại làng nghề có tài nấu ăn, các món ăn, thức uống phục vụ du khách chủ yếu là các sản vật của địa phương. Qua khảo sát, những món ăn chính mà cộng đồng nơi đây có thể thực hiện đón tiếp du khách là những món ăn mang tính địa phương và đậm chất Nam Bộ như cá kho tiêu, cá kho tộ, thịt kho, canh chua, rau vườn,... Họ có thể huy động nguồn lực để có thể chuẩn bị bữa ăn trưa hay tối cho đoàn du khách từ

30 đến 50 người. Theo kết quả khảo sát và đánh giá thì người dân tại làng mai có mong muốn phục vụ ẩm thực đa phần là những người phụ nữ trong làng, họ giỏi nấu ăn, khéo tay và chăm chỉ.

Tuy trong làng nghề trồng mai có nhiều cây cối và tiếp giáp với sông Vàm Cỏ nhưng vào những giờ trưa thì thời tiết ở đây cũng khá nóng. Do vậy, một số hộ gia đình có ý định mở quán cà phê, quán nước giải khát, đồ ăn vặt để phục vụ du khách có nhu cầu nghỉ mát vào ban trưa. Một số hộ dân có ý định mở quán cà phê, giải khát đều đưa ra ý tưởng kết hợp với với những gốc mai đẹp, đồ sộ mà gia đình đang sở hữu. Du khách có thể đến đây vừa có thể dừng chân uống nước, vừa có thể ngắm mai. “*Nếu mà làng nghề có nhiều khách du lịch thì em định sẽ mở một quán nước giải khát gì đó với các món ăn vặt. Khách du lịch họ có thể đến để nghỉ chân khi vào đây, vừa uống nước họ có thể vừa ngắm mai của vườn nhà em, biết đâu họ mua một vài gốc mai*

đem về” (phỏng vấn sâu chị T.T.H.H ngày 27/6/2022).

Một vài hộ dân cũng có mong muốn xây dựng nên những điểm nghỉ chân, ăn uống và cắm trại cho du khách trong tương lai. Các hoạt động cắm trại (camping và glamping) rất phù hợp tại làng mai xã Tân Tây bởi vì cảnh quan tại đây rất bình yên, người dân thân thiện, có sông nước, cây cối, và nhiều khoản đất để có thể dễ dàng xây dựng các hoạt động cắm trại như đốt lửa trại kết hợp team building, giao lưu thường niên cùng các câu lạc bộ, hội, và người dân địa phương...

Các du khách gần xa sau khi di chuyển đường dài sẽ thường nhu cầu cần nơi lưu trú và làng mai xã Tân Tây có tiềm năng để phát triển loại hình homestay. Một số gia đình tại địa phương, đa phần là những gia đình có điều kiện kinh tế, những hộ dân có nhà cửa rộng rãi sẽ có ý định kinh doanh dịch vụ nghỉ qua đêm cho khách du lịch. Hiện tại, nhà ở của người dân tại làng mai vẫn theo phong tục xưa và phòng nghỉ tại đây theo hướng tập thể.

Nhìn chung, các hoạt động ăn uống của bà con nông dân tại làng nghề mai Tân Tây đều gắn với những đặc trưng và lợi thế địa phương. Dịch vụ ăn uống gắn liền với ẩm thực Nam Bộ và hình thức lưu trú được người dân hướng đến là loại hình homestay – hình thức lưu trú dựa vào cộng đồng, mang đến cho du khách trải nghiệm và tìm hiểu văn hoá địa phương.

- Dịch vụ giải trí và học tập liên quan đến nghề làm mai

Vị thế của xã Tân Tây nói chung là làng nghề trồng mai nói riêng tiếp giáp với sông Vàm Cỏ Tây nên địa hình nơi đây có nhiều kênh, rạch dẫn nước. Dựa vào lợi thế này, ngoài việc lấy nước từ các kênh rạch được dẫn từ sông Vàm Cỏ Tây để tưới mai, nhiều hộ dân trong làng nghề còn tận dụng để đào các ao, hồ để nuôi cá (cá trê, cá lóc,...). Và các hộ dân ở ven sông Vàm Cỏ đã đưa ra ý tưởng rằng họ sẽ tổ chức các hoạt động câu cá giải trí từ những ao, hồ mà họ đã dẫn nước từ sông Vàm Cỏ, cũng như kết hợp các hoạt động câu cá với ẩm thực sẵn có từ địa phương.

Một số hộ dân có ý tưởng sẽ có hoạt động chèo thuyền giải trí và ngắm cảnh dọc sông Vàm Cỏ Đông. Một hộ dân khác có diện tích đất khoảng 3 hecta nằm dọc sông Vàm Cỏ Đông. Hộ dân này sẽ trao đổi với chúng tôi là sẽ xây dựng một điểm dừng chân, kết hợp với ăn uống và cắm trại ven sông. Đặc biệt hơn, hộ dân này sẽ tổ chức dịch vụ cho thuê cano để chạy ngắm cảnh dọc sông Vàm Cỏ Đông. *“Chú định sẽ xây dựng trên miếng đất này một chỗ dừng chân đường sông, du khách khi đến làng mai thay vì đi bằng đường bộ thì sẽ có dịch vụ đưa rước bằng ghe thuyền vào điểm dừng chân này. Ở đây chú sẽ có dịch vụ ăn uống, cắm trại tại đây và cho thuê cano cho du khách chạy ngắm cảnh sông Vàm Cỏ nữa”* (phỏng vấn sâu ông L.V.H ngày 22/6/2022)

Đờn ca tài tử là hoạt động khá phổ biến tại các địa phương trong địa bàn tỉnh Long An nói chung mà cả ở xã Tân Tây, huyện Thạnh Hoá nói riêng. Hiện tại, xã Tân Tây đã có câu lạc bộ đờn ca tài tử và đây sẽ là những hoạt động phục vụ khách du lịch. *“Bà con mình đây nhiều người biết hát vọng cổ, nếu mà có khách du lịch đến đây thì bà con có thể phục vụ vọng cổ, nhưng cũng phải đặt lịch trước để bà con sắp xếp”* (phỏng vấn sâu ông N.V.H ngày 22/8/2022)

Vào năm 2018, Tổ hợp tác trồng mai ở ấp 4, xã Tân Tây được hình thành với 30 thành viên. Tổ hợp tác có chức năng cung cấp cây giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cây cho người dân có nhu cầu. Bên cạnh những kỹ thuật được chia sẻ học hỏi trong thực tế về kỹ thuật chăm sóc mai và kỹ năng uốn cây theo yêu cầu, đa phần những cá nhân lao động, sản xuất mai đều có một lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn dưới 03 tháng về kỹ thuật trồng mai vàng. Hiện tại, Tổ hợp tác trồng mai tại làng nghề đã có hơn 60 thành viên với các tay nghề được đánh giá khá cao. Hàng tháng vào ngày 30 tây Tổ hợp tác trồng mai đều nhóm họp để cùng trao đổi, chia sẻ về kỹ thuật canh tác cây mai và các nội dung liên quan đến hoạt động đón tiếp khách du lịch trong tương lai. Nhiều nông dân, nhất là những người đã tham gia vào Tổ hợp tác trồng mai đã có những ý tưởng cung cấp các

dịch vụ liên quan đến cây mai như dịch vụ cắt, tỉa, uốn cây, dịch vụ dưỡng cây thuê, chăm sóc cây bonsai,... Các dịch vụ này sẽ tạo cơ hội cho du khách có những trải nghiệm về nghề trồng mai kiểng với quà lưu niệm là cây bonsai do chính tay du khách tạo nên.

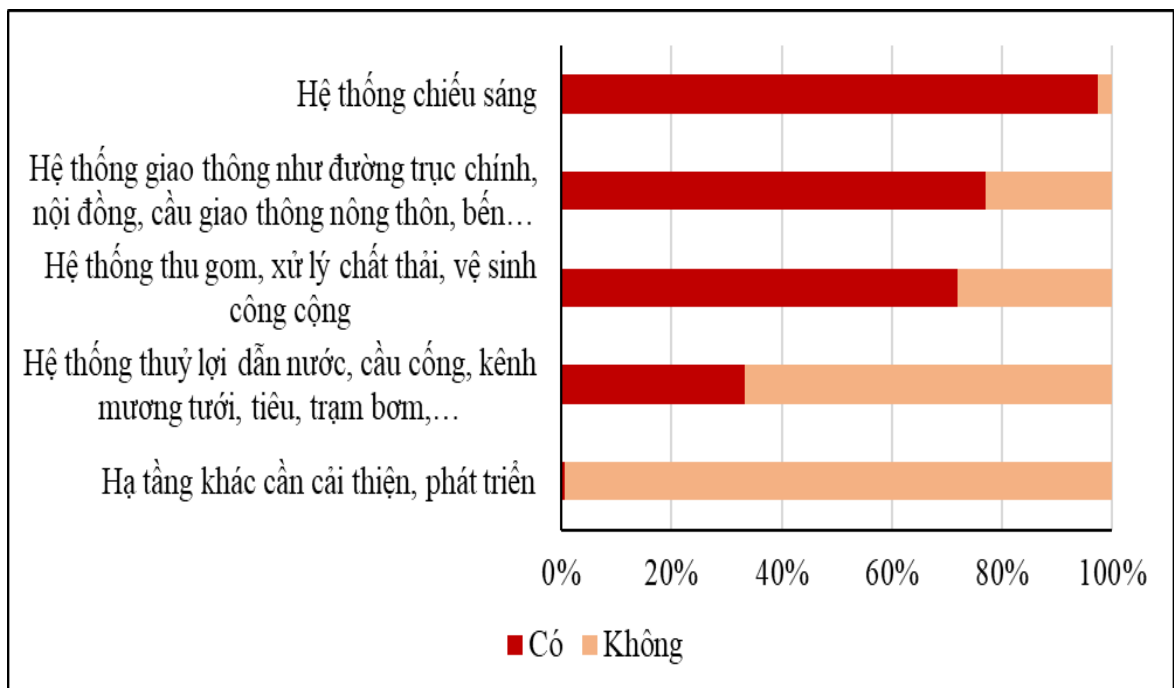
3.3. Nhu cầu hỗ trợ để cộng đồng tham gia du lịch

3.3.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến sự ảnh hưởng của cơ sở vật chất- kỹ thuật ảnh hưởng đến sự phát triển hoạt động du lịch (Paul, 2013; Joel Ian Deichmann và Foster Frempong, 2016; Nguyễn Văn Đỉnh và Trần Thị Minh Hoà, 2006). Theo đó, hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật du lịch phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về mức độ tiện nghi, mức độ thẩm mỹ, mức độ vệ sinh, mức độ an toàn (Nguyễn Văn Đỉnh và Trần Thị Minh Hoà, 2006). Hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật du lịch được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức độ thoả mãn nhu cầu của khách du lịch. Do vậy, phát triển hệ thống vật chất – kỹ thuật là điều kiện tiên quyết khi xây dựng tuyến điểm du lịch.

Hiện nay, làng nghề trồng mai xã Tân Tây đang có nhiều cơ hội phát triển, đem lại nhiều lợi ích kinh tế và góp phần không nhỏ vào việc thay đổi hình ảnh nông thôn mới của xã Tân Tây nói riêng và huyện Thanh Hoá nói chung. Nhưng để làng nghề trồng mai thật sự phát triển bền vững và tăng hiệu quả kinh tế, làng mai cần được đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo dạy nghề nâng cao chuyên môn. Việc làng nghề trồng mai xã Tân Tây được công nhận và có sản phẩm đạt chuẩn sẽ tạo điều kiện cho làng nghề phát triển thương hiệu, hoạt động bài bản, quy mô, nâng cao giá trị sản xuất, thúc đẩy phát triển du lịch và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương, kết quả khảo sát chỉ ra rằng hệ thống chiếu sáng ở địa phương là điều mà người dân đặc biệt quan tâm và muốn được đầu tư cải thiện. Hệ thống giao thông như đường trục chính, nội đồng, cầu giao thông nông thôn, bến phà; hệ thống thu gom, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng; hệ thống thủy lợi dẫn nước, cầu cống, kênh mương tưới, tiêu, trạm bơm,... là những nhu cầu được quan tâm tiếp theo.



Biểu đồ 3: Mong muốn của nông dân trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng tại làng mai
(Nguồn: Tác giả)

Làng nghề trồng mai vàng Tân Tây vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi diện tích trồng mai vàng chủ yếu tập trung ở ấp 3, 4 nhưng đường vào các ấp này rất khó đi, đường nhỏ, chỉ vừa đủ một chiếc xe máy chạy. Mùa mưa, đường sinh lầy. Mùa lũ, đường ngập nước không thể nào đi được. Vì thế tại đây người dân chỉ có thể vận chuyển tiêu thụ mai đến thương lái bằng đường sông là chủ yếu. Do vậy cần nâng cấp những tuyến đường chính và xây dựng mới những cầu bắt qua những con kênh để thuận lợi cho sinh hoạt của người dân cũng như hoạt động sản xuất và tham gia du lịch trong tương lai.

Trên địa bàn xã Tân Tây có 6 tuyến đường trục xã, 5 tuyến đường trục ấp. Tuy nhiên hiện nay việc thu gom rác tại địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn do đường giao thông chưa đảm bảo để xe chuyên dụng có thể tiếp cận được các hộ dân. Hiện trạng thu gom rác trong làng mai không mấy khả quan khi các tuyến đường vào sâu trong làng mai chưa được khang trang và xe rác chưa thể tiếp cận được với các hộ dân. Do vậy, hầu hết những hộ dân trong làng mai đều phải tự xử lý rác của gia đình bằng cách đốt, chôn hoặc tự đem rác ra các điểm tập kết. Chính quyền địa phương đã có những phương án thu gom rác đối với từng đối tượng hộ gia đình tùy thuộc vào vị trí của các hộ. Địa phương cũng khuyến khích người dân phân loại rác và rác thải sinh hoạt khác khó phân huỷ (hộp xốp, quần áo

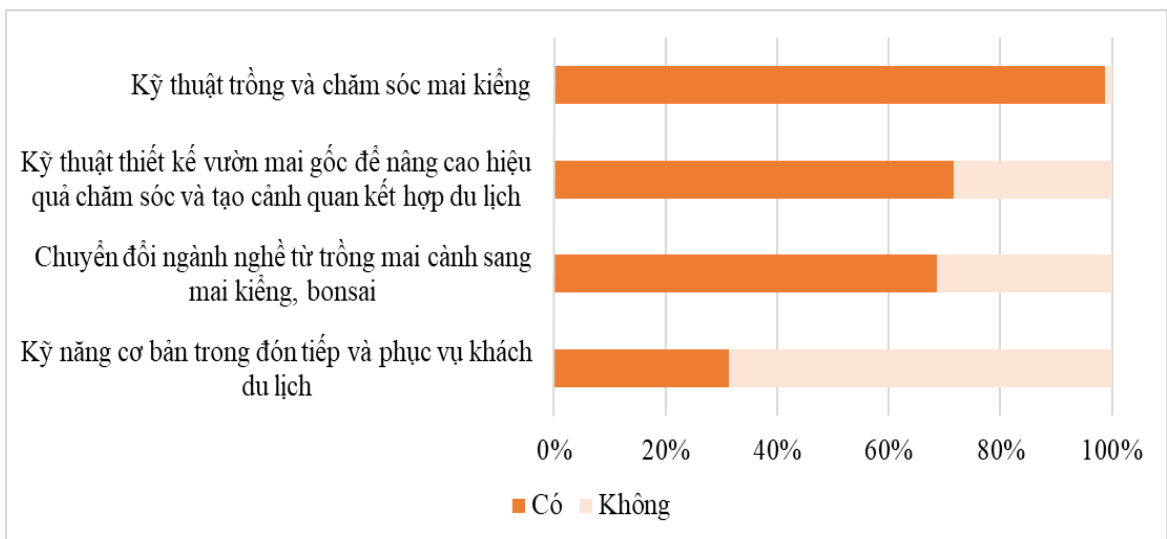
cũ,...) thì xã sẽ thuê người thu gom với tần suất 1 lần/tuần.

Trong tương lai, khi làng nghề trồng mai xã Tân Tây đón nhiều khách du lịch thì vấn đề rác thải sẽ là một vấn đề nan giải cần được xem xét và cần có những giải pháp mang tính lâu dài, bền vững.

3.3.2. Hoạt động tập huấn cho nông dân

Các lớp đào tạo sẽ góp phần bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, người dân sẽ nắm bắt được những kiến thức về du lịch, tăng thêm sự tự tin trong việc phát triển du lịch tại địa phương. Bên cạnh đó còn tạo cơ hội việc làm, tăng thêm thu nhập, ổn định chất lượng cuộc sống cho người dân. Việc đào tạo nhân lực theo chu kỳ cũng sẽ giúp các hoạt động du lịch thêm phát triển, người dân có thêm kinh nghiệm trong việc quảng bá sản phẩm địa phương, tự tin hơn trong việc giao lưu, chào đón khách du lịch. Từ đó để lại những ấn tượng khó phai trong lòng du khách gần xa.

Thông qua kết quả khảo sát, kỹ thuật trồng và chăm sóc mai kiểng là nhu cầu mà người nông dân hiện tại đang rất cần để nâng cao tay nghề, tiếp đó là kỹ thuật thiết kế vườn mai gốc để nâng cao hiệu quả chăm sóc và tạo cảnh quan kết hợp du lịch, sau đó là chuyển đổi ngành nghề từ trồng mai cảnh sang mai kiểng, bonsai và cuối cùng là kỹ năng cơ bản trong đón tiếp và phục vụ khách.



Biểu đồ 4: Nội dung người dân mong muốn được tập huấn, trao đổi (Nguồn: Tác giả)

Dựa vào mong muốn của người dân trong các nội dung tập huấn, trao đổi có thể thấy rằng hoạt động du lịch được xem là một hoạt động bổ trợ bên cạnh hoạt động kinh tế chính là canh tác mai. Điều này được thể hiện rõ hơn trong mong muốn được chuyên sâu hơn trong kỹ thuật trồng, chăm sóc và tạo dáng mai để gia tăng giá trị thương phẩm cho cây mai.

3.3.3. Đề xuất đối với chính quyền địa phương khi triển khai hoạt động du lịch tại làng nghề

Vì chưa có kiến thức cũng như kinh nghiệm trong hoạt động đón tiếp du khách nên người dân làng nghề cần phải được hỗ trợ về mặt chính sách và đồng hành trong quá trình thực hiện hoạt động. Chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hoá, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cần có những định hướng chiến lược và kế hoạch chi tiết trong hoạt động phát triển du lịch làng nghề. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã Tân Tây cần đồng hành và chia sẻ những khó khăn với người dân trong quá trình chuẩn bị cũng như quá trình đón tiếp du khách. Một số đề xuất mà chính quyền địa phương cần đồng hành và hỗ trợ cùng bà con làng nghề trong hoạt động du lịch đó là hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng – kỹ thuật du lịch; đào tạo nguồn nhân lực phát triển làng nghề kết hợp với du lịch; quảng bá, truyền thông và kết nối du lịch làng nghề.

Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng – kỹ thuật du lịch

Lyngdon (2013) đã nhấn mạnh đến yếu tố cơ sở vật chất, kỹ thuật trong việc thu hút khách du lịch. Đầu tư hệ thống hạ tầng đặc biệt là giao thông và những hạ tầng thiết yếu phục vụ như cầu khách du lịch là điều kiện để thu hút và triển khai các kế hoạch, dự án kinh doanh du lịch.

Tại làng nghề mai Tân Tây, hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng – kỹ thuật là một trong những nhu cầu cấp bách trong phát triển kinh tế nói chung và hoạt động du lịch nói riêng. Tôn tạo và mở rộng đường xá là những nhu cầu cấp thiết cần được thực hiện đầu tiên. Bên cạnh đó, đầu tư, nâng cấp hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, các công trình viễn thông, hệ thống xử lý rác thải, nước thải sinh

hoạt,... cũng cần được quan tâm đầu tư. Hệ thống cơ sở lưu trú tại địa phương cũng cần được nâng cấp và đa dạng mô hình lưu trú để đáp ứng và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

Thu nhập của người dân làng mai đã ổn định và gia tăng kể từ khi họ chuyển từ canh tác lúa, trà, chanh,... sang trồng mai kiểng. Tuy nhiên, đối với những cơ sở hạ tầng thiết yếu và cần nhiều nguồn vốn thì người dân tại làng nghề sẽ khó có thể thực hiện. Điều này đòi hỏi phải có sự tham gia, hỗ trợ về nguồn lực từ các chính sách của địa phương, cộng đồng người dân tại làng nghề có thể đóng góp bằng nguồn vốn đối ứng hoặc hiến đất để làm hoặc mở rộng đường. Việc cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng nói chung và hạ tầng phục vụ du lịch nói riêng là vấn đề cần sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành cũng như sự nỗ lực và đồng lòng của cộng đồng địa phương.

Đào tạo nguồn nhân lực phát triển làng nghề kết hợp với du lịch

Nâng cao năng lực cộng đồng trong phát triển du lịch sẽ đảm bảo được chất lượng sản phẩm du lịch cũng như nâng cao nhận thức và thái độ của cộng đồng trong quá trình tham gia hoạt động du lịch (Choi và Sirakaya, 2006). Việc nâng cao năng lực cũng như nhận thức cho cộng đồng địa phương trong việc tham gia vào hoạt động du lịch là điều có thể thực hiện được nếu có các giải pháp và chính sách phù hợp.

Hiện tại, hầu hết những người dân ở làng nghề trồng mai xã Tân Tây chủ yếu là nông dân trồng mai nhưng họ đã nhen nhóm những ý định và kế hoạch làm du lịch trong tương lai như mở các dịch vụ ăn, uống, câu cá, tham quan, ngắm cảnh, tạo dáng mai, chăm mai,... Trong tương lai, nếu các kế hoạch này được triển khai thành hoạt động du lịch mang tính bài bản sẽ đem lại rất nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương. Cộng đồng tại làng mai Tân Tây rất cần được định hướng về mặt chính sách, phương cách thực hiện cũng như nguồn hỗ trợ về vốn để họ có thể hiện thực hoá những dự định về hoạt động du lịch. Các nội dung cần chú ý lên kế hoạch về đào tạo nguồn nhân lực phát triển làng

nghề kết hợp với du lịch nên được nhấn mạnh ở các kỹ thuật và dịch vụ liên quan đến trồng và chăm sóc mai kiểng, phát triển hoạt động du lịch theo chuỗi giá trị cũng như những kỹ năng cơ bản trong đón tiếp và phục vụ khách du lịch,...

Tại làng nghề trồng mai Tân Tây, các hoạt động tập huấn, đào tạo để nâng cao năng lực cộng đồng có thể được tổ chức thông qua Tổ hợp tác trồng mai tại địa phương hoặc có thể kết hợp với các chương trình đào tạo, tập huấn của chính quyền địa phương các cấp. Đặc biệt, quá trình tập huấn, đào tạo này cần chú trọng đến vấn đề nhận thức của cộng đồng cũng như trao quyền cho họ trong quá trình lên kế hoạch cũng như triển khai thực tế.

Quảng bá, truyền thông và kết nối du lịch làng nghề

Quảng bá, truyền thông và kết nối du lịch là một trong những giải pháp quan trọng góp phần lan toả và thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. Làng nghề trồng mai Tân Tây được hình thành cách đây 20 năm, tuy nhiên hoạt động du lịch, tiếp đón khách du lịch của làng nghề mới chỉ được manh nha trong thời gian gần đây. Do vậy, để làng nghề trồng mai Tân Tây không phải là một làng nghề đơn thuần mà đây là một làng nghề gắn với hoạt động du lịch thì cần phải có kế hoạch quảng bá, truyền thông cũng như kết nối du lịch với các điểm đến du lịch khác trong tỉnh Long An. Người dân tại làng nghề có thể truyền thông qua các kênh thông tin cá nhân của họ như Zalo, Facebook, Tiktok,... nhưng để truyền thông một cách rộng rãi hơn trên các phương tiện truyền thông đại chúng khác như truyền hình, radio, website hay để làng nghề trồng mai Tân Tây kết nối với các điểm du lịch khác như Làng nổi Tân Lập, Làng cổ Phước Lộc Thọ, Con đường Cau Vua,... thì cần đến sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, nhất là về chiến lược truyền thông và kết nối tuyến điểm du lịch.

4. KẾT LUẬN

Bên cạnh hoạt động buôn bán mai truyền thống, việc xây dựng làng nghề trồng mai xã Tân Tây gắn với du lịch sẽ là một phương thức sinh kế bổ trợ của người nông dân tại làng nghề, nhất là trong bối

cảnh thị trường mua bán mai vàng có nhiều biến động. Những người nông dân ở làng nghề mai Tân Tây chưa có kinh nghiệm trong hoạt động du lịch, do vậy chính quyền địa phương có vai trò quan trọng trong việc định hướng chiến lược phát triển và hoạt động du lịch tại làng nghề. Chính quyền địa phương các cấp cần đồng hành với người dân làng nghề trong giai đoạn chuẩn bị cũng như giai đoạn đón tiếp du khách, có như vậy, hoạt động du lịch tại làng nghề sẽ không phải là một hoạt động tách biệt mà nó sẽ trở thành một trong những hoạt động sinh kế thường nhật của cộng đồng địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Arai, S., & Pedlar, A. (2003). Moving beyond individualism in leisure theory: A critical analysis of concepts of community and social engagement. *Leisure Studies*, Số 22, Tập 3, tr. 185-202. DOI: <https://doi.org/10.1080/026143603200075489>
- Aree, N. (2009). Community participation in tourism management in Busai Village Homestay, Wangnamkeo District, Wakon Natrasima Province Thailand. *International Business and Economics Research Journal*, 9(1). DOI: <https://doi.org/10.19030/iber.v9i1.511>
- Choi HC., & Sirakaya E., (2006). Sustainability indicators for managing community tourism. *Tour. Manag.* 2006; 27: 1274 – 1289. DOI: <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2005.05.018>
- Emerson, R. M. (1976). Social exchange theory. *Annual Review of Sociology*, 2(1), pp. 335-62.
- Geoffrey, M., & Jones, E. (2007). Community-based tourism enterprises development in Kenya: An exploration of their potential as avenues of poverty reduction. *Journal of Sustainable Tourism*, Số 15, Tập 6, tr. 628-644. DOI: 10.2167/jost723.0
- Glampicoli A., & Saayman M., (2018). Community-based tourism development model and community participation. *African Journal of Hospitality, Tourism and Leisure*. 2018;7(4).

- Homans, G. C. (1958). Social behavior as Exchange. *American Journal of Sociology*, 63(6), pp.597-606. DOI: <http://dx.doi.org/10.1086/222355>
- Homans, G. C. (1961). *Social behavior: Its elementary forms*, Oxford, England: Harcourt, Brace.
- Imraan, B., Hemson, D., Hicks, J., và Piper, L. (2008). Community development and engagement with local governance in South Africa. *Community development Journal*, Số 43, Tập 3, tr. 297-311. DOI: <https://doi.org/10.1093/cdj/bsn011>
- Joel, I. D. & Foster, F (2016). International tourism in Ghana: A survey analysis of traveler motivations and perceptions. *Journal of Hospitality and Tourism Management* 29 (2016) 176 – 183. DOI: <https://doi.org/10.1016/j.jhtm.2016.08.002>
- Kayat, K. (2002). Power social exchanges and tourism in Langkawi: rethinking resident perceptions. *International Journal of Tourism Research*, 4(3), pp. 171-91. DOI: <https://doi.org/10.1002/jtr.375>
- Keogh, B. (1990). Public participation in community tourism planning. *Annals of Tourism Research*, 17, pp.449-65.
- Lyngdoh, B. (2013). Tourism attractiveness of Meghalaya: An exploration of entrepreneurial opportunities. X (4) (pp. 8-13)
- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. (2016). *Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch miền núi: Nghiên cứu điển hình tại Sa Pa, Lào Cai*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Nguyễn Văn Đình., & Trần Thị Minh Hoà. (2006). *Giáo trình kinh tế du lịch*. Nhà xuất bản Lao động – Xã hội. Hà Nội – 2006.
- Nguyễn Việt Hà. (2012). *The influence of local residents' perceptions on their support towards volunteer tourism projects, case study: Sapa, Vietnam*, Master, HAAGA HELIA University of Applied Sciences.
- Paul, S. (1987). Community participation in development projects', the World Bank Experience. *World Bank discussion papers*, p.2.
- Phạm Minh Hương. (2013). *Local presidents' attitudes and participation in tourism development in Ba Be National Park, Vietnam*, Master, Daegu University.
- Prabhakaran, S. et al. (2014). Community participation in rural tourism: Towards a conceptual framework. *Procedia – Social and Behavioral Sciences*, 144, pp. 209 95. DOI: <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2014.07.298>
- Ritchie, BW., & Inkari, M. (2006). Host community attitudes toward tourism, and cultural tourism development. The case of the Lewes District, southern England. *International Journal of Tourism Research*. 2006; v(1):27-44. DOI: <https://doi.org/10.1002/jtr.545>
- Simon, M., & Ewing, G. (2004). Community participation in Caribbean tourism. *Trong Tourism in the Caribbean: Trends, development, prospects*, D. T. Duval (Biên soạn), Nhà xuất bản Routledge, London, trang 205-217.
- Suman, P. (2013). Analysis of tourism attractiveness using probabilistic travel model: A study of Gangtok and its surroundings. *European Journal of Geography* Volume 4, Issue2: 46-54, 2013.
- Tolkach D., & King, B. (2015). Strengthening Community-Based Tourism in a new resource-based island nation: Why and how?. *Tourism Management*. 2015;48(2015):386-398. DOI: <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2014.12.013>

- Tosun, C. (2000). 'Limit to community participation in the tourism development process in developing countries', *Tourism Management*, 21, pp. 613-33. DOI: [https://doi.org/10.1016/S0261-5177\(00\)00009-1](https://doi.org/10.1016/S0261-5177(00)00009-1)
- Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. (2015). *Quyết định về việc phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Long An đến năm 2020, định hướng 2030*. Long An 2015.
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tây. (2022). *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia, xây dựng Nông thôn mới nâng cao của UBND xã Tân Tây*. Tân Tây 2022.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. (2022). *Quyết định về việc phê duyệt Đề án Phát triển Làng nghề trồng mai xã Tân Tây gắn với phát triển du lịch tỉnh Long An đến năm 2030*. Long An 2022.
- Zhang, Y. (2009). *Personal factors that influence residents' preferences about community involvement in tourism planning*, Master in Physical Education and Recreation Indiana University.